**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TOÁN - LỚP 3**

**BÀI : SO SÁNH CÁC SỐ CÓ 4 CHỮ SỐ (Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

1. Phẩm chất:

- Chăm chỉ: Thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ cô giao.

- Trách nhiệm: Tự giác trong việc tự học, hoàn thành nhiệm vụ cô giao.

- Trung thực: Chia sẻ chân thật nhiệm vụ học tập của nhóm, cá nhân

2. Năng lực chung:

- Tự chủ và tự học: Tự giác học tập, tham gia vào các hoạt động

- Giao tiếp và hợp tác: Có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập; biết cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ học tập theo sự hướng dẫn của thầy cô.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết thu nhận thông tin từ tình huống, nhận ra những vấn đề đơn giản và giải quyết được vấn đề.

3. Năng lực đặc thù:

- Giao tiếp toán học: Củng cố cách so sánh số có bốn chữ số.

- Tư duy và lập luận toán học: Thực hiện so sánh số có bốn chữ số.

- Sử dụng công cụ, phương tiện toán học: Thực hiện so sánh số có bốn chữ số trên các thẻ đơn vị, chục, trăm, nghìn.

**- Giải quyết vấn đề toán học:** Làm tròn số đến hàng nghìn.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Bảng phụ, máy chiếu, bản đồ

- HS: Bộ đồ dùng học số, SGK, vở.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động Khởi động: (5 phút)**  a. Mục tiêu: Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: Trò chơi: Đi tìm ẩn số. | |
| \* Hướng dẫn cách chơi  - Một lượt chơi có 2 nhóm thách đấu nhau.  - Chọn 1 bông hoa chứa số bí mật.  + 1 nhóm ghi số bé hơn.  + 1 nhóm ghi số lớn hơn.  - Hoàn thành sớm và nhiều đáp án đúng sẽ chiến thắng?  - Nhận xét – tuyên dương. | - Nghe hướng dẫn cách chơi.  - Thực hiện trò chơi:  - Chọn bông hoa cho nhóm  + Nhóm 1: 2 322  + Nhóm 2: 2 327  - Trình bày kết quả.  + 2 322 < 2 324, 3 221, 4 112,…  + 2 327 > 2 325, 1 898, 2 246,… |
| **2. Hoạt động Luyện tập ( 20 phút)** | |
| **2.1 Hoạt động 1 (3 phút): Áp dụng so sánh số có 4 chữ số vào tình huống thực tế cuộc sống**  a. Mục tiêu: Biết so sánh số có 4 chữ số thông qua tình huống thực tế cuộc sống bằng cách trả lời câu hỏi  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: Phân tích,thực hành,thảo luận nhóm đôi | |
| - Gọi HS đọc yêu cầu bài 1.  - Gợi ý hướng dẫn phân tích đề:  + Bài yêu cầu làm gì?  + Câu a cho biết gì? Hỏi gì?  + Muốn biết bể nào chứa nhiều nước hơn thì em phải biết gì?  + Câu b cho biết gì? Hỏi gì?  + Muốn trả lời được quãng đường chạy được của ai dài hơn em phải biết gì?  + Em nhận xét gì về đơn vị đo độ dài quãng đường chạy của anh Hai và anh Ba?  + Khi so sánh hai đơn vị đo độ dài khác nhau thì ta phải làm sao?  - Cho HS thảo luận nhóm đôi trả lời câu hỏi trong nhóm.  - Cho HS đại diện nhóm trình bày trước lớp.  - Gọi nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - Gv nhận xét. | - Hs đọc yêu cầu.  + Bài yêu cầu trả lời câu hỏi.  + Bể thứ nhất chứa 2 100 ℓ nước, bể thứ hai chứa 1 200 ℓ nước. Bể nào chứa nhiều nước hơn?  + Muốn biết bể nào chứa nhiều nước hơn thì em phải biết 2 100 ℓ nước như thế nào so với 1 200 ℓ.  + Anh Hai chạy được 750m, anh Ba chạy được 1km. Quãng đường chạy được của ai dài hơn?  + Muốn biết được quãng đường chạy được của ai dài hơn em phải biết 750m như thế nào so với 1km.  + Đơn vị đo độ dài quãng đường chạy của hai anh khác nhau.  + Khi so sánh hai đơn vị đo độ dài khác nhau thì ta phải đổi về cùng một đơn vị đo.  - Hs thảo luận nhóm đôi.  - Hs nhóm trình bày.  a) Ta có:  2 100 ℓ > 1 200 ℓ. Vậy bể thứ nhất chứa được nhiều nước hơn.  b) Đổi 1 km = 1 000 m  Ta có 750 m < 1 000 m. Vậy anh Ba đã chạy được quãng đường dài hơn.  - Nhóm khác nhận xét.  - Lắng nghe. |
| **2.2 Hoạt động 2 (7 phút): So sánh và sắp xếp các số theo thứ tự qua áp dụng tình huống thực tế cuộc sống**  a. Mục tiêu: So sánh được các số có 4 chữ số và sắp xếp các số theo thứ tự từ cao đến thấp.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: phân tích, thực hành, thảo luận nhóm đôi | |
| - Gọi HS đọc yêu cầu bài 2.  - Gợi ý hướng dẫn phân tích đề: dựa vào cách làm tương tự bài 1 để các em làm bài 2.  - Cho HS thảo luận nhóm đôi trả lời câu hỏi trong nhóm.  https://img.loigiaihay.com/picture/2022/0422/b2.PNG- Cho HS đại diện nhóm trình bày trước lớp.  - Gọi nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - Gv nhận xét. | - Hs đọc yêu cầu.  - Lắng nghe.  - Hs thảo luận nhóm đôi.  - Hs nhóm trình bày  a) Ta có: 1 444 m < 3 096 m  Vậy ngọn núi Pu Ta Leng cao hơn ngọn núi Bạch Mã.  b) Ta có: 986 < 1 444 < 3 096 < 3 143  Vậy ngọn núi Phan Xi Păng cao nhất.  c) Tên các ngọn núi theo thứ tự từ cao đến thấp là: Phan Xi Păng, Pu Ta Leng, Bạch Mã, Bà Đen.  - Nhóm khác nhận xét.  - Lắng nghe. |
| **2.3 Hoạt động 3 (10 phút): Làm tròn số đến hàng nghìn**  a. Mục tiêu: Biết cách làm tròn số hàng nghìn.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: thực hành, cá nhân. | |
| - Gọi HS đọc yêu cầu bài 3.  https://img.loigiaihay.com/picture/2022/0422/b3.PNG- Gợi ý hướng dẫn phân tích ví dụ:  + Các số được làm tròn đến hàng nào?  + Các số từ 7075 đến 7485 được làm tròn số hàng nghìn là mấy?  + Em có nhận xét gì về các chữ số được tô màu ở các số 7075 đến 7485?  + Sau khi làm tròn nghìn thì chữ số hàng nghìn ở các số từ 7075 đến 7485 có thay đổi gì không?  + Các chữ số hàng trăm, chục và đơn vị ở các số từ 7075 đến 7485 có thay đổi không?  + Các số từ 7522 đến 7950 được làm tròn số hàng nghìn là mấy?  + Em có nhận xét gì về các chữ số được tô màu ở các số 7522 đến 7950?  + Sau khi làm tròn nghìn thì chữ số hàng nghìn ở các số từ 7522 đến 7950 có thay đổi gì?  + Vậy chữ số hàng nghìn ở các số tăng lên bao nhiêu đơn vị?  + Các chữ số hàng trăm, chục và đơn vị ở các số từ 7522 đến 7950 có thay đổi không?  + Sau khi làm tròn các số ta được số nào?  - Gv chốt lại: Khi làm tròn số đến hàng nghìn: Ta quan sát chữ số trăm.  + Nếu chữ số trăm là 1,2,3,4 thì chữ số hàng nghìn giữ nguyên. Các chữ số hàng trăm, chục, đơn vị thay bởi các chữ số 0.  + Nếu chữ số trăm là 5,6,7,8,9 thì chữ số hàng nghìn cộng thêm 1. Các chữ số hàng trăm, chục, đơn vị thay bởi các chữ số 0.  - Gọi Hs nhắc lại.  - Cho Hs làm bài  - Cho Hs trình bày, giải thích.  - Gọi Hs khác nhận xét.  - Gv nhận xét. | - Hs đọc yêu cầu.  - Lắng nghe trả lời câu hỏi.  + Các số được làm tròn đến hàng nghìn.  + Các số từ 7075 đến 7485 được làm tròn số hàng nghìn là 7000.  + Các chữ số được tô màu là các chữ số hàng trăm, thứ tự từ 0 đến 4.  + Sau khi làm tròn nghìn thì chữ số hàng nghìn ở các số 7075 đến 7485 vẫn giữ nguyên không thay đổi.  + Các chữ số hàng trăm, chục và đơn vị ở các số từ 7075 đến 7485 thay bởi các chữ số 0.  + Các số từ 7522 đến 7950 được làm tròn số hàng nghìn là 8000.  + Các chữ số được tô màu là các chữ số hàng trăm, thứ tự từ 5 đến 9.  + Sau khi làm tròn nghìn thì chữ số hàng nghìn ở các số từ 7522 đến 7950 thay đổi từ 7 lên 8.  + Chữ số hàng nghìn ở các số tăng lên 1 đơn vị.  + Các chữ số hàng trăm, chục và đơn vị ở các số từ 7522 đến 7950 thay bởi các chữ số 0.  + Sau khi làm tròn các số ta được số tròn nghìn.  - Lắng nghe.  - Hs nhắc lại.  - Hs thực hiện. 3 Hs làm bảng phụ  - Hs trình bày, giải thích.  a. Làm tròn số 4 521 đến hàng nghìn thì được số 5 000 (vì chữ số hàng trăm là 5).  b. Làm tròn số 6 480 đến hàng nghìn thì được số 6 000 (vì chữ số hàng trăm là 4).  c. Làm tròn số 2 634 đến hàng nghìn thì được số 3 000 (vì chữ số hàng trăm là 6).  - Hs nhận xét. |
| **3. Hoạt động vận dụng ( 10 phút)** | |
| **3.1 Hoạt động 1 ( 5 phút): Thử thách**  a. Mục tiêu: Kiểm tra lại kiến thức cách làm tròn số hàng nghìn.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: thực hành, cá nhân | |
| - Gọi HS đọc yêu cầu phần thử thách.  - Cho lớp làm vào bảng con.  - Gọi Hs trình bày, giải thích.  - Gọi Hs nhận xét.  - Gv nhận xét, tuyên dương. | - HS đọc yêu cầu.  - Hs làm bài tren bảng con.  - Hs trình bày, giải thích.  + Nếu làm tròn số này đến hàng nghìn thì được số 10 000 nên chữ số hàng nghìn là 9.  + Nếu gạch bỏ chữ số hàng nghìn thì được số lớn nhất có ba chữ số nên số cần tìm là 999.  + Vậy trang trại có 9999 con bò.  - Nhận xét |
| **3.2 Hoạt động 2 ( 3 phút): Vui học**  a. Mục tiêu: Học sinh biết được Phan Xi Păng (tỉnh Lào Cai) và Pu Ta Leng (tỉnh Lai Châu) là hai ngọn núi cao nhất và nhì ở nước ta. Học sinh tìm được vị trí các tỉnh Lào Cai, Lai Châu, Tây Ninh và Thừa Thiên Huế trên bản đồ.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: trực quan, cả lớp. | |
| - Trình chiếu giới thiệu cho học sinh biết núi Phan Xi Păng ( tỉnh Lào Cai) và núi Pu Ta Leng (tỉnh Lai Châu) là hai ngọn núi cao nhất và nhì ở nước ta.  - Treo bản đồ yêu cầu học sinh lên tìm và chỉ vị trí các tỉnh lào Cai, Lai Châu, tây Ninh và Thừa Thiên Huế trên bản đồ.  - Nhận xét, tuyên dương. | - Quan sát, lắng nghe.  - Hs tìm và chỉ các tỉnh trên bản đồ. |
| **\* Hoạt động nối tiếp: (2 phút)**  a. Mục tiêu: HS ôn lại những kiến thức, kĩ năng đã học, chuẩn bị bài cho tiết sau.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: hỏi đáp, cá nhân. | |
| - Gv nêu số cho Hs làm tròn số đến hàng nghìn: 5 382, 2 931, 6 498, 8 730.  + Khi làm tròn số đến hàng nghìn ta cần quan sát chữ số nào?  + Nếu chữ số hàng trăm là 1,2,3,4 thì chữ số hàng nghìn như thế nào?  + Nếu chữ số hàng trăm là 5,6,7,8 thì chữ số hàng nghìn như thế nào?  - Nhận xét, tuyên dương.  - Dặn dò bài sau.  - Nhận xét tiết học. | - Hs làm tròn số đến hàng nghìn:  6 000, 3 000, 7 000, 9 000.  + Khi làm tròn số đến hàng nghìn ta cần quan sát chữ số nào?  + Nếu chữ số hàng trăm là 1,2,3,4 thì chữ số hàng nghìn giữ nguyên không thay đổi.  + Nếu chữ số hàng trăm là 5,6,7,8,9 thì chữ số hàng nghìn cộng thêm 1.  - Tuyên dương bạn.  - Chú ý nghe.  - Chú ý nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

.......................................................................................................................................

.......................................................................................................................................

.......................................................................................................................................